

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HSST
Ngày 08 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hiền

Ông Lã Ngọc Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2021/QĐXX-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 15/6/1992 tại C, Hà Nội;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Đặng Thị L; có vợ là Lương Thị K và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số: 34/2016/HSST ngày 16/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang xử phạt Nguyễn Văn K 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày T án sơ thẩm, chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong án phí vào ngày 16/12/2016. Bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2020 đến ngày 05/01/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Bà Thiều Thị T, sinh năm 1966

Trú tại: Tổ 38, khu 5, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định lại muốn có tiền tiêu sài nên Nguyễn Văn K nảy sinh ý định đi lừa đảo bằng hình thức mua vé xổ số lô tô của các đại L bán vé xổ số lô tô nhà nước để tẩy xóa, sửa chữa số không trúng thưởng thành số trúng thưởng nhằm chiếm đoạt tài sản. Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, nên khoảng 12h ngày 04/11/2020, Nguyễn Văn K một mình đi xe khách từ Hà Nội đến thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xuống xe K bắt xe taxi (không nhớ rõ hãng xe, không biết người lái xe) đi lòng vòng quanh các đường nhỏ thuộc địa bàn thành phố để tìm các điểm đại L bán vé xổ số lô tô. Khoảng 17h cùng ngày, khi đi đến khu vực đường bê tông thuộc khu 4, phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì. K nhìn thấy bà Thiều Thị T, sinh năm 1966, trú tại: tổ 38, khu 5, phường V, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, K xuống xe taxi cách khoảng 50m và đợi đến khi không có khách, K đi đến bảo bà T bán cho các số lô tô 04 với số tiền 400.000đ, 36 với số tiền 100.000đ, 52 với số tiền 500.000đ và mua 05 vé xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ mỗi vé 10.000đ, tổng số tiền K trả cho bà T là 1.050.000đ. Sau đó, bà T viết các số lô tô này ra liên 02 của vé lô tô thuộc Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ, mỗi vé có mệnh giá 20.000đ, gồm: số lô tô 36 gồm 05 vé, 52 gồm 25 vé, 04 gồm 20 vé. Tuy nhiên, lúc này K bảo bà T do sợ mất vé nên không cầm mà tự tay dùng bút bi mực màu xanh viết các số lô tô này vào mặt trong tờ bìa phía sau của quyển sổ ghi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc của bà T do công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ cấp phát, cụ thể: “04/11/20, Đề 04x400, Đề 36x100, Đề 52x500” và bảo bà T ký xác nhận bên dưới, bà T đồng ý theo yêu cầu của K. Sau đó bà T cũng tự tay viết các số lô tô trên vào bên dưới các số lô tô K vừa viết, các vé lô tô K không cầm bà T vẫn giữ lại, các vé còn lại nộp về công ty xổ số trước giờ mở thưởng theo đúng quy định. Khoảng hơn 18h30’ ngày 04/11/2020, khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày, K thấy mình không trúng số lô tô nào nên đã gọi điện cho một người mà theo K khai là Trịnh Duy T, sinh năm 1985, ở phố Hòa Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện C, TP. Hà Nội bảo T đi tẩy xóa, chữa số lô tô cho K thì T đồng ý. Khoảng 12h ngày 05/11/2020, K và T gặp nhau tại khu vực đường Khuất Duy Tiến, TP. Hà Nội, tại đây K đã bàn bạc, hướng dẫn T phương thức, thủ đoạn tẩy xóa, sửa chữa số lô tô (gọi tắt là thổi số): Dùng bật lửa hơi nóng vào số lô tô cần chữa cho mực nóng lên rồi dùng vật áo miết hoặc dùng bật lửa cạo số không trúng đi rồi dùng bút bi cùng mực màu xanh viết số trúng thưởng thay vào đó, K hướng dẫn T chữa số 52 thành số 21 (là số trúng thưởng ngày 04/11/2020). K hứa sẽ cho T 5.000.000đ sau khi lừa đảo thành công và lấy được tiền của bà T. Sau khi K nói thì T đồng ý thực hiện theo sự chỉ đạo của K.

Khoảng 13h ngày 05/11/2020, K và T đi xe taxi (không nhớ rõ hãng xe và BKS của xe) từ Hà Nội lên Việt Trì, K chỉ đường cho lái xe đến và cách vị trí bà T đang ngồi bán vé lô tô khoảng 40m - 50m thì xuống xe, K chỉ địa điểm bà T đang ngồi bán vé lô tô cho T để T một mình đến gặp bà T thực hiện hành vi “thổi số”. Sau khi thực hiện xong, T chụp ảnh tờ bìa đã được “thổi số” 52 thành số 21 và gửi cho K sau đó bắt xe về Hà

Nội trước. Lúc này, K gọi điện cho Đặng Viết Hùng, sinh năm 1971, ở thôn Lương Xá, xã Lam Điền, huyện C, TP. Hà Nội mục đích để hỏi vay tiền, Hùng bảo với K đang ở Việt Trì và hẹn gặp nhau tại cổng khu B Công an tỉnh Phú Thọ để nói chuyện và cùng về Hà Nội. Khoảng 17h30' Nguyễn Văn K đến gặp bà T khi bà T đang ngồi bán vé lô tô, K bảo bà T cho lấy tiền trúng thưởng số lô tô 21 bằng số tiền mua 500.000đ = số tiền trả là 32.500.000đ (tỉ lệ 1.000đ ăn 65.000đ). Lúc này bà T nghi ngờ bị lừa nhưng vẫn hỏi K: “*Cháu trúng thưởng à?*”, K trả lời: “*Vâng*”, đồng thời lật tờ bìa có các số lô tô mà Trịnh Duy T đã “thời số” lô tô 52 thành số 21 và chỉ cho bà T xem, sau khi xem lại các số lô tô này bà T đã hẹn K về nhà mình để lấy tiền. Lúc này, khoảng 18h30' cùng ngày 05/11/2020, Nguyễn Văn K gặp Đặng Viết Hùng tại cổng khu B Công an tỉnh Phú Thọ, sau đó K nhờ anh Hùng đưa mình vào nhà bà T để lấy tiền trúng số lô tô, Hùng đồng ý đưa K đi và hỏi thăm nhà bà T cho K. Khoảng 19h30' Nguyễn Văn K và Đặng Viết Hùng đến nhà bà T. K yêu cầu bà T trả cho mình số tiền 32.500.000đ, tuy nhiên bà T xin K 4.500.000đ và đưa cho K 28.000.000đ, K cầm tiền đi ra thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ bắt giữ. Vật chứng tạm giữ gồm: 01 quyển sổ bìa màu trắng ghi “Sổ kết quả XSKT Miền bắc”, 50 vé lô tô liên 2 (giao khách hàng) của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ do bà Thiều Thị T giao nộp; Tạm giữ của Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, số IMEI: 352993094189982, lắp sim thuê bao 0911.690.976, tiền VNĐ: 28.000.000đ (*Hai mươi tám triệu đồng*).

Đối với Trịnh Duy T là người mà K khai nhận đã được K bàn bạc, chỉ đạo T trực tiếp đến gặp bà T để thực hiện hành vi tẩy xóa, sửa chữa số lô tô 52 thành số 21 (thời số) nhằm chiếm đoạt tiền của bà T và hứa sẽ cho T 5.000.000đ. Cơ quan điều tra đã triệu tập đối với Trịnh Duy T, quá trình đấu tranh T không thừa nhận, mà chỉ thừa nhận vô tình gặp K tại thành phố Việt Trì, sau đó được K nhờ đến gặp bà T chụp ảnh mặt trong tờ bìa quyển sổ kết quả xổ số, nơi có các số lô tô K đã ghi ngày 04/11/2020 và gửi cho K để K xác định có trúng số lô tô hay không. Việc K thực hiện hành vi “thời số” lô tô như thế nào Trịnh Duy T không biết, T không được bàn bạc gì và cũng không được hưởng lợi gì. Tiến hành làm việc với bà Thiều Thị T, bà T cũng chỉ xác nhận T có đến vào buổi chiều ngày 05/11/2020, bà T không nhìn thấy T thực hiện hành vi “thời số” như thế nào. Tiến hành đối chất giữa Trịnh Duy T với Nguyễn Văn K và Trịnh Duy T với bà Thiều Thị T, nhưng T không thừa nhận thực hiện hành vi lừa đảo. Do vậy, không đủ căn cứ để xử L đối với Trịnh Duy T.

Ngày 17/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra quyết định trưng cầu giám định số 260 đối với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, giám định chữ và số ở tờ bìa quyển sổ bị tẩy xóa và chữ số của Trịnh Duy T. Tại bản kết luận giám định số 1182 gày 19/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ có kết luận:

+ Vị trí chữ số “21x500” tại dòng thứ 09 có nội dung “Đề 21x500 tổng 500” và vị trí chữ số “21x500” tại dòng thứ 13 có nội dung “Đề 21x500” ở mặt trong tờ bìa cuối trên “Sổ ghi kết quả XSKT Miền bắc”(tài liệu cần giám định A) bị tẩy xóa, sửa chữa. Vị trí bị tẩy xóa số cũ, sau giám định đọc được là: Tại dòng thứ 09 là số “52x500” và dòng thứ 13 là số “52x500”.

+ Không đủ cơ sở để kết luận số “21” tại dòng thứ 09 và dòng thứ 13 ở mặt trong tờ bìa cuối trên “Sổ ghi kết quả XSKT Miền bắc”(tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với chữ số trên “Biên bản làm việc” thu mẫu chữ số của Trịnh Duy T (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) có phải do cùng một người viết ra không.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của bị hại là bà Thiều Thị T và vật chứng thu giữ.

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là Nguyễn Văn Mãi được nhà nước thưởng huy chương kháng chiến và chấp hành tốt chính sách của đảng, pháp luật nhà nước, các quy định của địa phương được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, TP. Hà Nội xác nhận, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/11/2020, bà Thiều Thị T đã nhận lại số tiền 28.000.000đ và đề nghị xử L Nguyễn Văn K theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án gồm: 01 quyển sổ bìa màu trắng ghi “Sổ kết quả XSKT Miền bắc” đã được lưu vào hồ sơ vụ án; 50 vé lô tô liên 02 (giao khách hàng) của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ do bà Thiều Thị T giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, số IMEI: 352993094189982, lắp sim thuê bao 0911.690976 của Nguyễn Văn K.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS-P2 ngày 24 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử T bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày T án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về xử L vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, số IMEI: 352993094189982 của bị cáo Nguyễn Văn K (Theo biên

bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0911.690976 của bị cáo Nguyễn Văn K và 50 vé lô tô liên 02 (giao khách hàng) của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ do bà Thiều Thị T giao nộp gồm: 25 vé mệnh giá 20.000đ ghi số lô tô 52 có mã số theo thứ tự lần lượt là 0045023 đến 0045047; 05 vé mệnh giá 20.000đ ghi số lô tô 36 có mã số theo thứ tự lần lượt là 004518 đến 004522; 18 vé mệnh giá 20.000đ ghi số lô tô 04 có mã số theo thứ tự lần lượt là 0045000 đến 0045017 và 02 mệnh giá 20.000đ ghi số lô tô 04 có mã số 0032398 và 0032399. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ)*

+ Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho bà Thiều Thị T số tiền 28.000.000đ *(Hai mươi tám triệu đồng)* là khoản tiền bị cáo Nguyễn Văn K đã chiếm đoạt của bà T *(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ và bà Thiều Thị T).*

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Với mục đích thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản. Ngày 4/11/2020 và 5/11/2020, bị cáo có hành vi bằng thủ đoạn gian dối với hình thức mua vé xổ số lô tô của bà Thiều Thị Thoa các số gồm: Số đề 04 với số tiền 400.000đ, đề 36 với số tiền 100.000đ, đề 52 với số tiền 500.000đ. Sau đó tẩy xóa, sửa chữa số đề 52 là số không trúng thưởng thành số đề 21 là số trúng thưởng để chiếm đoạt số tiền 28.000.000đ của

bà Thiều Thị T thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm đến tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải, bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Mài được Nhà nước thưởng huy chương kháng chiến và chấp hành tốt chính sách của đảng, pháp luật nhà nước, các quy định của địa phương được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần phải xem xét để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xác định bị cáo hiện đang làm nghề lao động tự do, không ổn định, cuộc sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 điều 174 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, số IMEI: 352993094189982 của bị cáo Nguyễn Văn K (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ*).

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0911.690.976 của bị cáo Nguyễn Văn K và 50 vé lô tô liên 02 (giao khách hàng) của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ do bà Thiều Thị T giao nộp gồm: 25 vé mệnh giá 20.000đ ghi số lô tô 52 có mã số theo thứ tự lần lượt là 0045023 đến 0045047; 05 vé mệnh giá 20.000đ ghi số lô tô 36 có mã số theo thứ tự lần lượt là 004518 đến 004522; 18 vé mệnh giá 20.000đ ghi số lô tô 04 có mã số theo thứ tự lần lượt là 0045000 đến 0045017 và 02 mệnh giá 20.000đ ghi số lô tô 04 có mã số 0032398 và 0032399 do không có giá trị sử dụng.

+ Đối với khoản tiền 28.000.000đ mà bị cáo chiếm đoạt của bà T. Xác nhận ngày 10/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho bà Thiều Thị T số tiền 28.000.000đ này.

[3] Các vấn đề khác: Đối với Trịnh Duy T, sinh năm 1985, ở phố Hòa Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện C, TP. Hà Nội do không đủ căn cứ để xử L đối với Trịnh Duy T nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo Nguyễn Văn K là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

- T bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày T án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử L vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, số IMEI: 352993094189982 của bị cáo Nguyễn Văn K (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ*).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số thuê bao 0911.690976 của bị cáo Nguyễn Văn K và 50 vé lô tô liên 02 (giao khách hàng) của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ do bà Thiều Thị T giao nộp gồm: 25 vé mệnh giá 20.000đ ghi số lô tô 52 có mã số theo thứ tự lần lượt là 0045023 đến 0045047; 05 vé mệnh giá 20.000đ ghi số lô tô 36 có mã số theo thứ tự lần lượt là 004518 đến 004522; 18 vé mệnh giá 20.000đ

ghi số lô tô 04 có mã số theo thứ tự lần lượt là 0045000 đến 0045017 và 02 mệnh giá 20.000đ ghi số lô tô 04 có mã số 0032398 và 0032399. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

+ Xác nhận ngày 10/11/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho bà Thiều Thị T số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) là khoản tiền bị cáo Nguyễn Văn K đã chiếm đoạt của bà T (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ và bà Thiều Thị T).

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- CQCA TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- THA HS, DS TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Anh Tuấn